**Tuần thứ: 5 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: Số tuần: 3 tuần

Tên chủ đề nhánh 2: Cơ thể của bé

Thời gian thực hiện: số tuần: 1 tuần

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón trẻ**  **- Chơi - Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Cho trẻ quan sát tranh, ảnh cơ thể bé, công việc hàng ngày của trẻ.  **2. Thể dục sáng:**  + Động tác: Hô hấp: Thổi nơ bay.  + Động tác: Tay 1: Đ­ưa lên cao, ra trước sang ngang.  + Động tác: Bụng 2: Quay người sang bên.  + Động tác: Chân 3: Đứng nhún chân, khụyu gối.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết | - Trẻ thích đến lớp. Biết chào cô giáo và chào bố mẹ.  - Trẻ biết trò chuyện về đặc điểm riêng, các bộ phận trên cơ thể bé, biết công việc hàng ngày của bé.  - Trẻ biết tập các động tác của bài tập theo cô trên nền nhạc.  - Rèn kỹ năng xếp hàng nhanh nhẹn, ngay ngắn, thực hiện theo khẩu hiệu  - Trẻ yêu thích tập thể dục thể thao, có ý thức trong khi tập bài tập.  - Biết kiểm tra bạn.  - Biết thời tiết trong ngày. | - Thông thoáng lớp học.  - Nước uống  - Tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi trong chủ đề.  - Sân tập sạch sẽ, gọn gàng.  - Đài, đĩa nhạc bài hát có nội dung chủ đề.  - Sắc xô  - Sổ điểm danh. |

Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 28/10/2024

Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ:**  - Cô đón trẻ ân cần, nhẹ nhàng vào lớp tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ.  - Cô cho trẻ tự cất đồ dùng cá nhân và tư trang vào nơi qui định.  - Cho trẻ quan sát góc nổi bật, xem tranh ảnh.  + Trên cơ thể có những bộ phận nào?  + Trên khuôn mặt có gì? Mắt để làm gì?  + Miệng làm nhiệm vụ gì?  - Muốn cơ thể chúng mình luôn sạch sẽ các con phải làm gì?  - Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh thân thể.  - Cho trẻ chơi theo ý thích, cô bao quát trẻ.  **2. Thể dục sáng:** Tập thể dục sáng trên nền nhạc.  **a. Khởi động:**  Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp đi bằng mũi chân, đi gót chân, chạy nhanh, chạy chậm và về 3 hàng ngang.  **b. Trọng động:**  - Tập dưới sự hướng dẫn của cô.  - Hô hấp 3: Thổi nơ bay.  - Tay 1: Đ­ưa lên cao, ra trước sang ngang.  - Bụng 2: Quay người sang bên.  - Chân 3: Đứng nhún chân, khụyu gối.  - Bật 3: Bật tách chân, khép chân.  - Cho trẻ thực hiện các động tác 4 lần x 4 nhịp  **c. Hồi tĩnh**:  - Cho trẻ làm chim bay đi nhẹ nhàng.  **3. Điểm danh:**  **-** Cô điểm danh. Cho trẻ kiểm tra vệsinh bạn.  - Hỏi trẻ thời tiết trong ngày | - Trẻ chào cô, chào bố mẹ, cất đồ dùng cá nhân.  - Trẻ quan sát  - Trò chuyện  - Trẻ trả lời  - Lắng nghe  - Trẻ lựa chọn nội dung chơi.  - Trẻ kết hợp các kiểu chân.  - Về 3 hàng.  - Trẻ tập 4 lần 4 nhịp.  - Tập các động tác cùng cô.  - Đi nhẹ nhàng  - Trẻ dạ cô. Kiểm tra vệ sinh. Dự báo thời tiết. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:**  **-**  Gia đình, mẹ con, bán hàng.  - Tăng cường tiếng việt: Bán hàng.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:**  - Xếp hình về cơ thể của bé, hoặc xếp "Bé tập thể dục".  - Tăng cường tiếng việt: Cơ thể bé.  **3. Góc nghệ thuậ**t:  - Hát các bài hát về chủ đề. Tô màu bạn trai bạn gái.  **4. Góc sách – truyện:**  - Làm sách tranh về cơ thể bé, kể chuyện theo tranh.  **5. Góc thiên nhiên:**  **-** Chăm sóc cây xanh, chơi với cát, nước. | - Trẻ biết tham gia các công việc của gia đình, biết cách bán hàng.  - Phát triển khả năng tư duy, trí tưởng tượng của trẻ. Phát triển ngôn ngữ, rèn tính mạnh dạn tự tin cho trẻ.  - Biết dùng các nguyên vật liệu để xếp hình bé và bạn.  - Rèn kỹ năng chơi trong nhóm  - Biết biểu diễn văn nghệ, hát đúng nhạc, thuộc lời bài hát.  - Trẻ biết cách tô màu bạn trai và bạn gái  - Biêt làm sách tranh liên quan đến chủ đề.  - Biết xem tranh, kể chuyện theo tranh, làm sách tranh.  - Biết chăm sóc cây.  - Biết chơi vớ cát, nước. | - Một số đồ dùng, đồ chơi các góc.  - Đồ chơi xây dựng, đá, sỏi.  - Bài hát, dụng cụ âm nhạc.  - Giấy, sáp màu.  - Sách tranh, truyện.  - Nước, dụng cụ chăm sóc cây, cát. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định - thỏa thuận trước khi chơi:**  - Cô hỏi trẻ hôm nay cô đã chuẩn bị những góc chơi nào?  - Cô giới thiệu các góc chơi, nội dung chơi:  + Góc phân vai: Đóng vai các thành viên trong gia đình, chăm sóc con cái, nấu ăn. Cửa hàng thực phẩm, siêu thị (quầy thực phẩm).  + Góc xây dựng: Xếp hình về cơ bé và bạn tập thể dục.  + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề.  . Tô màu bạn trai bạn gái.  + Góc học tập, sách: Làm sách tranh về cơ thể bé, kể chuyện theo tranh.  + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, cây cảnh, chơi với cát, nước.  - Cho trẻ chọn góc chơi:  + Con thích chơi ở góc nào? Vào đó con sẽ làm gì?  + Con làm như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  **2. Quan sát hướng dẫn trẻ chơi:**  - Sau khi trẻ đã về góc chơi, cô đến các góc chơi hướng dẫn cho trẻ cách chơi và đặt các câu hỏi, hỏi trẻ:  **+** Con đang chơi trò chơi gì?  + Trong nhóm chơi của con có các bạn nào?  - Cô bao quát trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, ưu tiên các góc phát triển trong ngày.  - Cho trẻ phát âm: Bán hàng, cơ thể bé, các bộ phận  **3. Nhận xét - kết thúc giờ chơi**  - Cô đi xem góc chơi nào chơi tốt hướng trẻ vào tham quan và trẻ giới thiệu góc chơi của mình.  - Cho trẻ tự nhận xét kết quả và sản phẩm chơi của nhóm bạn.  - Cô nhận xét giờ chơi, động viên trẻ, hỏi ý tưởng chơi ở lần sau.  - Cho trẻ cất đồ dung, đồ chơi.. | - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu góc chơi.  - Trẻ chọn góc chơi.  - Trả lời.  - Trẻ về góc chơi.  - Chơi cùng bạn.  - Trò chuyện cùng cô.  - Chơi cùng cô.  - Trẻ phát âm  - Thăm quan góc.  - Giới thiệu góc chơi.  - Trẻ nhận xét.  - Trẻ chú ý  - Trẻ cất đồ chơi |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân trường.  - Quan sát vườn rau.  - Quan sát cây ăn quả trong vườn.  - Tăng cường tiếng Việt:  Rau ăn lá, rau ăn quả. Thân nhẵn, thân xù xì, thân có gai.  **2. Trò chơi vận động:**  - Mèo đuổi chuột.  - Bánh xe quay,    - Lộn cầu vồng,  - Tăng cường tiếng Việt:  Bánh xe, chạy ngược nhau  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ tự do trên sân.  - Nhặt lá rụng trên sân, xếp hình bé tập thể dục. | - Trẻ biết dạo chơi quanh sân, biết nhận xét về thời tiết trong ngày.  - Trẻ biết tên các loại rau, đặc điểm, màu sắc. Trẻ biết rau ăn lá, ăn quả, biết tác dụng của việc ăn rau có lợi cho cơ thể.  - Trẻ biết tên các loại cây ăn quả, đặc điểm của từng loại cây, trẻ biết chăm sóc cây, bảo vệ cây.  - Trẻ hiểu được luật chơi và cách chơi trò chơi.  - Rèn kỹ năng chơi trò chơi theo đội, nhóm.  - Rèn kỹ năng quan sát, tuân thủ luật chơi.  - Trẻ biết vẽ tự do.  - Trẻ biết nhặt lá rụng vào nơi quy định, biết xếp hình bé tập thể dục. | - Địa điểm cho trẻ quan sát.  - Vườn rau cho trẻ quan sát.  - Địa điểm vườn cây ăn quả.  - Địa điểm cho trẻ chơi  - Xắc xô  - Mũ mèo, mũ chuột.  - Sân chơi sạch sẽ.  - Phấn, hột hạt. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, cho trẻ hát và đi quan sát quanh trường.  \* Cho trẻ trò chuyện và nêu nhận xét về thời tiết trong ngày. Trò chuyện về lợi ích của môi trường.  - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường.  \* Quan sát vườn rau:  - Cô hướng dẫn trẻ quan sát và nhận xét vườn rau: Tên các loại rau, màu sắc, rau ăn phần gì?  - Muốn có rau ăn phải làm gì? Cho trẻ kể tên các loại rau trẻ biết. Tác dụng của việc ăn rau có lợi ích gì cho cơ thể?  \* Quan sát vườn cây ăn quả:  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc, bảo vệ các loại cây…  **2. Trò chơi vận động:**  **\* Trò chơi: Mèo đuổi chuột:**  **-** Cách chơi: Cô mời một trẻ làm mèo, một trẻ làm chuột. Số trẻ còn lại nắm tay nhau thành vòng tròn. Khi chơi chuột chạy, mèo đuổi, cả lớp cùng đọc bài “Mèo đuổi chuột”, nếu mèo bắt được chuột thì sẽ đổ vai chơi, còn mèo không bắt được chuột sẽ bị thua.  **\* Trò chơi: Bánh xe quay:**  **-** Cách chơi: Cô cho trẻ tạo 2 vòng tròn đồng tâm, vòng trong nhỏ hơn vòng ngoài, cô gõ xắc xô chậm các con đi chậm, gõ nhanh các con đi nhanh.  **\* Trò chơi: Lộn cầu vồng:**  - Cách chơi: Cô cho trẻ đôi một cầm tay nhau và đọc theo bài lộn cầu vồng đôi nào bị tuột tay coi như thua.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi  - Cô động viên bao quát trẻ chơi.  - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ.  **3. Chơi tự do**:  - Cô giới thiệu nhóm chơi. Cho trẻ chọn nội dung chơi. Cho trẻ chơi theo nhóm, bao quát động viên trẻ.  - Cô nhận xét, nhắc trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. | - Trẻ hát và đi dạo.  - Trò chuyện.  - Nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - Trẻ chú ý  - Lắng nghe  - Trẻ chú ý quan sát và trả lời.  - Trẻ nghe cô phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Trẻ chú ý nghe.  - Chơi trò chơi vui vẻ.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Trẻ chú ý  - Trẻ chơi tự do |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều  **3. Sau khi ăn:**  - Vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết cách rửa mặt, rửa tay đúng thao tác.  - Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn  - Trẻ biết tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn.  - Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi.  - Trẻ có ý thức giữ vệ sinh khi ăn.  - Trẻ biết cất bát thìa vào đúng nơi quy định.  - Rèn thói quen vệ sinh sau khi ăn. | - Xà phòng  - Khăn lau tay, nước  - Bàn ghế  - Bát, thìa, cốc  - Đĩa đựng cơm rơi, khăn lau tay  - Khăn lau miệng  - Cô giáo rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ.  - Rổ nhựa  - Nước uống |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | - Đảm bảo phòng ngủ an toàn cho trẻ, giúp trẻ ngủ sâu giấc.  - Trẻ biết tự lấy gối và lên giường nằm ngủ.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ, trẻ biết nằm ngủ đúng tư thế, có nề nếp khi ngủ.  - Trẻ khoẻ mạnh sảng khoái và có ý thức sau khi ngủ dậy. | - Phòng ngủ thông thoáng, giường chiếu sạch sẽ, an toàn cho trẻ.  - Chăn, gối cho trẻ.  - Tủ chăn gối.  - Nước uống |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn:**  - Cô hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng và bao quát, động viên, giúp đỡ trẻ còn lúng túng thực hiện các thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Hướng dẫn trẻ kê bàn ghế, cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Cô chia cơm cho trẻ, giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn.  - Cô mời, nhắc trẻ mời cô, bạn cùng ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Cô tạo không khí vui vẻ cho trẻ trong khi ăn.  - Cô bao quát, động viên trẻ ăn ăn hết xuất.  - Quan tâm những trẻ lười ăn, ăn chậm, ăn kém.  - Nhắc trẻ ăn sạch sẽ, gọn gàng, không để cơm rơi vãi, không nói chuyện khi ăn...  - Nhắc trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa, lau tay vào khăn.  **3. Sau khi ăn:**  - Cho trẻ cất thìa, cất bát, xếp bàn ghế gọn gàng vào đúng nơi quy định. Cho trẻ lau miệng, lau tay, uống nước và đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt theo hướng dẫn.  - Trẻ kê bàn ghế cùng cô.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Lắng nghe.  - Mời cô và các bạn ăn cơm.  - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  - Giữ gìn vệ sinh khi ăn.  - Thực hiện.  - Trẻ cất thìa, bát, ghế.  - Trẻ vệ sinh sau khi ăn. |
| **1. Trước khi ngủ:**  - Cô hướng dẫn và cho trẻ đi vệ sinh.  - Cô hướng dẫn trẻ tập kê phản, trải chiếu cùng cô.  - Cô cho trẻ lấy gối của mình.  **2. Trong khi ngủ:**  - Cho trẻ lên giường nằm, nằm đúng chỗ và hướng dẫn trẻ nằm đúng tư thế.  - Cô cho trẻ đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”  - Cô bao quát trẻ ngủ, động viên trẻ ngủ ngoan, ngủ sâu giấc, đủ giấc.  - Cô mở nhạc nhẹ nhàng, bài hát ru để trẻ dễ ngủ. Cô chú ý đến những trẻ khó ngủ.  **3. Sau khi ngủ:**  - Cô cho trẻ cất gối đúng nơi quy định, cho trẻ cất phản, chiếu cùng cô. Cho trẻ đi vệ sinh, uống nước. | - Trẻ đi vệ sinh.  - Trẻ kê phản, chải chiếu cùng cô, lấy gối.  - Trẻ nằm đúng tư thế.  - Trẻ ngủ sâu giấc, đủ giấc.  - Trẻ cất gối;  - Trẻ đi vệ sinh, uống nước. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi – Hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Cho trẻ vận động theo bài “Bóng tròn to”.  - Ăn chiều  **2. Ôn luyện:**  - Ôn: Đi thay đổi hướng dích dắc theo vật chuẩn.  - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân.  - Ôn: Xé dán hoa tua.  - Ôn: Vận động: Cái mũi**.**  - Chơi với bàn tay, bàn chân.  - Ôn: Truyện Gấu con bị sâu răng.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích của bé.  - Chơi đồ chơi các góc  - Xếp đồ chơi gọn gàng. | - Giúp trẻ thoải mái sau khi ngủ dậy.  - Trẻ ăn hết xuất  - Trẻ biết biết thực hiện vận động.  - Trẻ biết kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân.  - Trẻ biết trang trí hoa tua.  - Trẻ thuộc bài hát biết vận động theo nhạc bài hát  - Trẻ hiẻu nội dung câu chuyện.  - Trẻ phát âm chuẩn.  - Rèn kỹ năng chơi theo nhóm và kỹ năng xếp đồ chơi gọn gàng, có ý thức giữ gìn, đồ dùng, đồ chơi. | - Nền nhạc  - Quà chiều  - Đường dích dắc.  - Tranh ảnh về cơ thể bé.  - Hồ dán, giấy.  - Nhạc bài hát.  - Đồ chơi.  - Nội dung câu chuyện.  - Đồ chơi các góc. |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.  **2. Vệ sinh - trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Trẻ nhận biết về tiêu chuẩn bé chăm, bé ngoan, có ý thức đi học.  - Trẻ biết, có một số kỹ năng tự phục vụ  - Giúp phụ huynh nắm được tình hình trong ngày của trẻ ở trường | - Trẻ thoải mái  - Bảng bé ngoan  - Cờ, phiếu bé ngoan.  - Đồ dùng cá nhân trẻ.  - Trẻ sạch sẽ,  gọn gàng |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Cho trẻ vận động nhẹ nhàng trên nền nhạc, cô bao quát, động viên trẻ vận động, chơi.  - Cho trẻ ăn bữa phụ chiều, động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  **2. Ôn luyện:**  - Cô tổ chức cho trẻ ôn lại các hoạt động:  + Ôn: Đi thay đổi hướng dích dắc theo vật chuẩn. Cô động viên, khuyến khích trẻ đi.  + Ôn: Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân  + Ôn: Xé dán hoa tua.  + Ôn: Vận động: Cái mũi.  - Cho trẻ vận động theo tổ, nhóm, cá nhận.  + Ôn: Truyện Gấu con bị sâu răng  - Cô động viên trẻ ôn lại các hoạt động. Quan tâm, rèn những trẻ rụt dè, nhút nhát, chậm chạp nhiều hơn.  + Tăng cường từ: Hướng dích dắc. Đánh răng, rửa mặt. Phết hồ, dán xen kẽ. Cái mũi. Sâu răng; Cây xanh.  **3. Chơi tự do:**  - Cô cho trẻ biểu diễn văn nghệ về chủ đề, chơi hoạt động ở các góc theo ý thích của trẻ, cô bao quát, nhắc trẻ chơi đoàn kết, có ý thức giữ gìn đồ dùng đồ chơi.  - Cho trẻ sắp xếp đồ chơi ở các góc gọn gàng. | - Vận động nhẹ nhàng.  - Ăn chiều.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thực hiện  - Trẻ vận động  - Trẻ kể chuyện cùng cô.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ phát âm  - Chơi vui vẻ.  - Sắp xếp đồ chơi. |
| **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần:**  - Cô đưa ra tiêu chuẩn bé ngoan, bé chăm.  - Cho trẻ tự nhận xét về mình, nhận xét về các bạn trong tổ, trong lớp.  - Cho trẻ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan  - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ, phát phiếu bé ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chỉnh lại trang phục, vệ sinh, trải tóc cho trẻ. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở lớp.  - Cô nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân, chào cô, chào các bạn, chào người thân trước khi về. | - Lắng nghe  - Nhận xét nêu gương trẻ cuối ngày.  - Cho trẻ cắm cờ  - Nhận bé ngoan  - Vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng.  - Chào cô, chào bạn, chào người thân ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Thể dục.**

**- Đi thay đổi hướng dích dắc theo vật chuẩn**

**- Trò chơi vận động: Đi như gấu, bò như chuột.**

**Hoạt động bổ trợ:**  Hát một số bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ tập bài tập phát triển chung biết phối hợp chân tay nhịp nhàng.

- Trẻ thực hiện thành thạo vận động đi thây đổi hướng dích dắc theo vật chuẩn.

- Trẻ phát âm chuẩn các từ trong câu. “ Hướng dích dắc, bò như chuột”.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng khéo léo nhanh nhẹn cho trẻ.

- Phát triển tố chất vận động và khả năng kết hợp khéo léo cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo duc trẻ tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh.

- Trong khi tập không đùa nghịch, xô đẩy bạn, hăng hái đoàn kết.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Sân tập bằng phẳng sạch sẽ, vạch kẻ, xắc xô, nhạc, cây vật chuẩn.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức:Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ hát, vận động bài: Năm ngón tay ngoan.  - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề:  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Cô cho trẻ kể tên một số bộ phận trên cơ thể.  + Chức năng của bộ phận đó?  + Để cơ thể khỏe mạnh các con phải làm gì?  - Giáo dục: Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng để cơ thể phát triển khỏe mạnh  - Hôm nay cô con mình cùng tập thể dục nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Khởi động:**  - Cho trẻ đi thành vòng tròn vừa đi vừa hát: “Một đoàn tàu” và thực hiện các động tác khởi động: Đi thường, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh , đi khom lưng, đi thường về 2 hàng ngang để tập bài tập phát triển chung.  **b. Hoạt động 2: Trọng động:**  **\* Bài tập phát triển chung:** Tập trên nền nhạc theo bài hát: “Mời bạn ăn”.  - Cô hướng dẫn trẻ tập các động tác trong bài thể dục.  - Tay 1: Đ­ưa lên cao, ra trước sang ngang.  - Bụng 2: Quay người sang bên.  - Chân 3: Đứng nhún chân, khụyu gối.  ( Mỗi động tác tập 4 lần x 4 nhịp ).  - Cô bao quát, động viên trẻ tập.  **\* Vận động cơ bản:** **Đi thay đổi hướng dích dắc theo vật chuẩn.**  **-** Cho trẻ đứng đội hình hai hàng ngang đối diện nhau.  - Cô giới thiệu bài tập vận động cơ bản: Đi theo hướng dích dắc  - Cho trẻ phát âm từ: Hướng dích dắc.  + Cô làm mẫu lần 1: Cô làm mẫu trọn vẹn động tác, không giải thích.  + Cô làm mẫu lần 2: Kết hợp phân tích động tác  Tư thế chuẩn bị: Cô đứng trước vạch xuất phát, 2 chân cô đứng sát vào vạch khi có hiệu lệnh đi thì cô đi (đi từ trái qua phải) tới vật chuẩn thứ nhất vòng qua vật chuẩn thứ nhất cô đi tiếp đến vật chuẩn thứ 2 vòng qua vật chuẩn thứ 2, đi đến vật chuẩn thứ 3 vòng qua vật chuẩn thứ 3, đến vật chuẩn cuối cùng là vật chuẩn thứ 4 (Khi đi tay cô thả lỏng tự nhiên, đôi chân khéo léo để không làm các cây vật chuẩn bị đổ ngã nếu mà vật chuẩn bị đổ ngã thì sẽ bị phạm luật) kết thúc vật chuẩn thứ 4 thì các con đi về phía cuối hàng của mình.  - Cô mời 1 đến 2 trẻ khá lên thực hiện.  + Trẻ thực hiện :  - Cho trẻ thực hiện 3 lần.  + Lần cuối có thể tổ chức thi đua để trẻ hào hứng tập luyện.  - Cô chú ý sửa sai cho trẻ. Cô bao quát trẻ.  **\* Trò chơi vận động: Đi như Gấu bò như chuột.**  - Cô giới thiệu tên trò chơi luật chơi, cách chơi.  - Cho trẻ phát âm: “Bò như chuột”.  - Cách chơi: Cô đặt 2 cái nghế bên trên nghế là những cây gậy thể dục, lần lượt từng bạn chui qua 2 vòng.  + Vòng thứ nhất bò bằng bàn tay và bàn chân.  + Vòng thứ 2 bò bằng cẳng tay và cẳng chân.  - Luật chơi: Trong khi chơi các con phải thực hiện đúng cách chơi, bạn nào chơi sai sẽ bị phạt hát hoặc nhảy lò cò các con đồng ý không nào?  - Cô tổ chức cho trẻ chơi. Động viên trẻ kịp thời.  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**  - Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng.  **3. Kết thúc:**  - Hỏi trẻ tên hoạt động?  + Chơi trò chơi vận động gì?  - Giáo dục : Trẻ biết yêu thích tập thể dục. Ngoan nghe lời bố mẹ. | - Trẻ hát, vận động.  - Trẻ trò chuyện .  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Trẻ khởi động.  - Trẻ tập bài tập phát triển chung cùng cô.  - Mỗi động tác tập 4 lần 4 nhịp.  - Trẻ chuyển đội hình.  - Trẻ chú ý lắng nghe.  - Trẻ phát âm  - Trẻ chú ý quan sát.  - Trẻ chú ý lắng nghe  - Trẻ khá thực hiện.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thi đua.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ phát âm  - Trẻ chú ý  - Trẻ chơi.  - Trẻ đi nhẹ nhàng.  - Đi thay đổi hướng dích dắc theo vật chuẩn.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ.)*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu xác định hướng theo yêu cầu của cô còn chậm, chưa kjéo léo, chính xác.

+ Cô cần cho trẻ thực hiện sửa sai kịp thời và thực hiện nhiều ở hoạt động chiều.

- Hoạt động góc: Kỹ năng giao lưu giữa các góc chơi của trẻ chưa linh hoạt còn thụ động, cô cần tạo tình huống cho trẻ phát triển tư duy hơn.

*Thứ 3 ngày 15 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Giáo dục kỹ năng sống:**

* **Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát một số bài hát về chủ đề.

+ Chơi một số trò chơi về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết được các hoạt động vệ sinh cá nhân hàng ngày có lợi ích giúp phòng bệnh cho bản thân và tiếp tục duy trì các hoạt động đó thành thói quen .

**-** Tăng cường tiếng việt:Đánh răng, rửa mặt.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tự chăm sóc bản thân và tự nhận thức được những hành động chăm sóc đó tốt cho bản thân bảo vệ sức khỏe cho bản thân và những người xung quanh

- Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng.

3. Giáo dục:

- Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. Biết duy trì các thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ giữ đầu toác quần án sạch sẽ gọn gàng.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Trò chơi: Thượng đế cần; Tranh ảnh vệ sinh cá nhân.

- Vi deo phim kĩ năng sống giữ gìn vệ sinh cá nhân.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức:Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ chơi dân gian: Thượng đế cần  - Trò chuyện với trẻ:  + Các con vừa chơi trò chơi gì?  + Các con thấy vui và thoải mái chưa?  - Vậy cô con mình cùng tham gia hoạt động kĩ năng sống giữ gìn vệ sinh cá nhân nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Trò chuyện cùng trẻ về một số kĩ năng vệ sinh cá nhân:**  - Cho trẻ hát vận động bài hát “Năm ngón tay ngoan”  - Giờ cô muốn các con hãy kể cho cô nghe về cách vệ sinh cá nhân hằng ngày của chúng mình?  + Các con thường làm gì sau khi thức dậy?  => Cô cho xem hình ảnh đánh răng và các bước đánh răng.  + Các con phải làm gì trước khi ăn?  => Cô cho xem hình ảnh rửa tay và rửa mặt.  + Buổi tối trước khi đi ngủ các con phải làm gì?  + Các con hải làm gì khi tay, chân mình bị bẩn?  + Các con phải làm gì sau khi đi vệ sinh?  - Giáo viên hướng dẫn trẻ cách vệ sinh cá nhân:  + 6 bước rửa tay  + Cách đánh răng  + Dùng khăn riêng để lau mặt.  - Bây giờ các con hãy kể cho cô nghe những hoạt động vệ sinh cá nhân hằng ngày trên lớp của các con và của bạn ngồi cạnh mà con thấy nảo?  + Bạn kể về con như vậy đúng chưa?  + Bạn có những điểm nào giống con?  - Xem vi deo kĩ năng vệ sinh cá nhân và rút ra bài học cho bản thân trẻ.  - Mỗi chúng ta đều biết cách làm thế nào để mình luôn được sạch sẽ và khỏe mạnh, không bị mọi người xa lánh.Nhưng có một bạn nhỏ không làm như vậy nên bị các bạn xa lánh và không chới cùng đấy!  - Muốn biết bạn nhỏ đấy làm gì cô mời các con xem một đoạn vi deo  - Cô cho trẻ xem vi deo 1 đoạn phim về bạn nhỏ. Đặt câu hỏi đàm thoại:  + Bạn nhỏ có chịu tắm rửa và rửa tay không?  + Khi đến lớp đầu tóc và quần áo của bạn nhỏ trông như thế nào?  + Tại sao các bạn trong lớp không chịu chơi với bạn nhỏ?  + Và bạn nhỏ mơ thấy điều gì?  + Qua câu chuyện vừa rồi các con rút ra được bài học gì?  => Qua câu chuyện của bạn nhỏ cô mong rằng các con hãy thường xuyên giữ gìn vệ sinh cá nhân thật sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe của mình và phòng chống dịch bệnh corona nhé!  - Và bây giờ Các con hãy cùng cô nhắc lại những việc vệ sinh cá nhân chúng mình cần phải lằm thường xuyên hằng ngày:  + Đánh răng: 2 lần trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy.  + Rửa tay: trước khi ăn sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi và khi tay bị bẩn.  + Rửa mặt, lau miệng sau khi ăn  + Tắm gội thường xuyên 1 lần/ ngày  + Cắt móng tay , móng chân.  + Chải tóc gọn gàng đối với bạn nữ, cắt tóc gọn gàng đối với bạn trai.  + Mặc quần áo sạch sẽ phù hợp với thời tiết.  **b. Hoạt động 2: Luyện tập**  - Cô giới thiệu dụng cụ chơi  - Cô giới thiệu trò chơi và giới thiệu luật chơi, cách chơi.  - Cho trẻ chơi 2-3 lần.  - Cô bao quát đánh giá kết quả chơi của trẻ.  **3. Kết thúc:**  - Cô và các con tham gia hoạt động gì?  - Giáo dục trẻ thường xuyên giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Nhận xét , tuyên dương trẻ. | - Trẻ chơi trò chơi .  - Trò chơi Thượng đế cần.  - Vâng ạ.  - Trẻ vận động bài hát.  - Trẻ kể.  - Đánh răng.  - Trẻ quan sát.  - Rửa tay ạ!  - Trẻ quan sát.  - Đánh răng .  - Rửa sạch ạ.  - Rửa tay bằng xà phòng.  - Trẻ quan sát  - Rất hay ạ  - Trẻ nghe cô hướng dẫn  - Rồi ạ.  - Trẻ kể.  - Trẻ chú ý xem.  - Không ạ  - Bạn ở bẩn.  - Chấy giận.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ nhắc lại.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi.  - Giữ gìn vệ sinh cá nhân.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu chưa mạnh dạn tực hành các hoạt động cùng bạn: Cháu Như ý, Mỷ, Dương, Duy Anh

+ Cô cần bao quát động viện trẻ tham gia các hoạt động cùng bạn.

*Thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Tạo hình**

**Trang trí váy cho bé gái (Mẫu)**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát một số bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết trang trí váy theo mẫu của cô, biết cách sử dụng bút màu, hồ dán phối màu cho chiếc váy.

- Trẻ biết được lợi ích của những đồ dùng cá nhân với cơ thể.

- Tăng cường tiếng Việt: Phết hồ, dán xen kẽ.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng khéo léo cho đôi bàn tay. Phát triển tố chất thẩm mỹ trong trẻ.

- Trẻ biết nhận xét bài của mình, của bạn.

3. Thái độ:

- Qua bài học giáo dục trẻ biết giữ gìn quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ.

- Hào hứng tham gia vào hoạt động tạo hình cùng cô và các bạn. Biết cùng cô thu dọn đồ dùng sau tiết học.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh mẫu, giá treo tranh.

- Sáp màu, hồ dán. Búp bê

b. Đồ dùng của trẻ:

- Giấy, sáp màu, hồ dán, bàn ghế.

2. Địa điểm tổ chức:

Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô gọi trẻ lại gần, cho cả lớp hát “Mời bạn ăn”.  - Hỏi trẻ:  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nhắc đến những loại thức ăn nào? (Cho trẻ kể)  + Những loại thức ăn này có cần thiết cho cơ thể chúng mình không?  + Ngoài ra cơ thể con người còn cần những thứ gì nữa?  \* Giáo dục: Các con ạ! Ngoài việc ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng, các con cần phải ngủ đủ giấc, chăm chỉ tập thể dục và biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để cơ thể chúng mình phát triển khoẻ mạnh nhé!  (Một cô giáo cầm Búp bê gõ cửa bước vào lớp và nói: Xin chào các bạn lớp 4 tuổi , mình là Búp Bê. Hôm nay là sinh nhật của mình tròn 4 tuổi, mình xin mời các bạn tới dự sinh nhật của mình nhé! Hẹn gặp lại các bạn (Búp bê đi ra).  - Các con ơi, vừa rồi ai đã đến thăm lớp mình vậy?  - Bạn Búp Bê đến và mời các con đến dự sinh nhật bạn đấy. Để chúc mừng sinh nhật bạn Búp Bê, cô giáo đã làm 1 món quà để tặng bạn, các con có muốn biết đó là món quà gì không?  - Cho trẻ “Trốn cô”.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1:****Quan sát tranh mẫu:**    Cô đưa tranh mẫu ra cho trẻ quan sát.  - Các con ơi, cô có bức tranh gì đây? Cô chỉ vào chiếc váy và hỏi trẻ:  + Đây là cái gì? Váy dùng làm gì?  + Váy là trang phục của ai?  + Chiếc váy có đặc điểm gì?  - Các con có muốn tang trí được chiếc váy đẹp như này để tặng bạn Búp Bê không? Vậy thì hãy nhìn lên và xem cô hướng dẫn nhé!  **b. Hoạt động 2: Cô làm mẫu:**  - Trước tiên để trang trí được chiếc váy đẹp như vậy thì cô sẽ dùng bút màu để tô, cô cầm bút bằng tay phải và bằng 3 đầu ngón tay. Đầu tiên cô tô những bông hoa trên chiếc váy màu đỏ, sau đó cô tô nền váy màu vàng, khi tô cô chú ý tô đều tay, không chườm ra ngoài.  Sau đó cô dùng hồ phết vào mặt sau những chiếc lá, bông hoa và dán lên phần giữa của chiếc váy.  - Vậy là cô đã trang trí xong chiếc váy rôì đấy!  **c. Hoạt động 3:Trẻ thực hiện:**  Bây giờ cô mời các con hãy nhẹ nhàng về chỗ của mình để làm những chiếc váy thật đẹp dành tặng bạn Búp bê nào!  - Các con cầm bút bằng tay nào?  - Các con tô màu như thế nào?  - Trong khi trẻ thực hiện cô đi nhẹ nhàng quan sát. Bật nhạc nhẹ nhàng.  **d. Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm:**  - Các con ơi, đã đến giờ sinh nhật của bạn búp bê rồi, các con hãy mang những món quà  của mình lên đây để tặng cho búp bê  nào!  - Cô treo sản phẩm của trẻ lên bảng, cho trẻ đứng xung quanh.  Hỏi trẻ:  - Con thích bài của bạn nào? Vì sao con thích?  - Bạn đã trang trí như thế nào?  - Khen ngợi những trẻ làm tốt, động viên khuyến khích những trẻ còn hạn chế.  - Bây giờ cô và các con cùng đến tặng sinh nhật bạn Búp Bê nhé!  **3. Kết thúc**:  - Hỏi trẻ tên hoạt động?  - Giáo dục trẻ: Giữ gìn sản phẩm mình làm ra  - Nhận xét tuyên dương.  Cô bật đàn hát cùng trẻ bài hát “Chúc mừng sinh nhật” | - Trẻ hát  - Bài Mời bạn ăn  - Trẻ trả lời  - Có ạ  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Vâng ạ  - Trẻ quan sát  - Bạn Búp bê  - Có ạ  - Trẻ quan sát.  - Váy để mặc ạ  - Của bạn gái  - Trẻ trả lời  - Vâng ạ  - Lắng nghe.  - Trẻ thực hiện  - Trẻ trả lời.  - Trẻ đem sản phẩm lên trưng bày.  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  - Trẻ hát |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Kỹ năng dán và trang trí váy của một số cháu bố cục chưa đẹp, chưa khoa học: Cháu Nguyên, cháu Huy, Quân

+ Cô cần động viên trẻ hoàn thiện sản phẩm đẹp hơn ở hoạt động góc, hoạt động chiều.

*Thứ 5 ngày 17 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Giáo dục âm nhạc**

**- Vận động: Cái mũi**

**- Nghe hát: Năm ngón tay ngoan.**

**- Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi**

**Hoạt động bổ trợ: +** Hát một số bài hát về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu. Trẻ biết vận động theo nhạc.

- Trẻ biết chơi trò chơi theo yêu cầu của cô

- Tăng cường tiếng Việt: Cái mũi, năm ngón tay ngoan.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ lắng nghe, ghi nhớ có chủ đích.

- Rèn kỹ năng vận động theo nhạc.

3. Thái độ:

- Trẻ biết giữ gìn và vệ sinh thân thể luôn sạch sẽ

- Trẻ mạnh dạn tự tin tham gia hoạt động

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng cho cô:

- Máy tính, loa, nền nhạc bài hát: Cái mũi, Năm ngón tay ngoan.

- Đàn

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Trang phục gọn gàng; Dụng cụ âm nhạc.

2.Địa điểm tổ chức: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô cùng trẻ hát bài: Cái mũi  + Các con vừa hát bài gì? Cái mũi dùng để làm gì?  + Ngoài mũi ra trên khuôn mặt chúng mình còn bộ phận gì?  - Để cho cơ thể luôn sạch sẽ và khỏe mạnh các con phải làm gì?  - À đúng rồi chúng mình phải thường xuyên vệ sinh cơ thể sạch sẽ, đánh răng, rửa mặt, rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  Chào mừng các con đến với chương trình Âm nhạc tuổi thơ ngày hôm nay.  Đến với chương trình âm nhạc có sự tham gia của các bé 4 tuổi và cô giáo chủ nhiệm. Hôm nay cô con mình cùng vận động bài Cái mũi nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Vận động Cái mũi**  Đến với chương trình âm nhạc tuổi thơ cô xin gửi tặng các con một bản nhạc không lời:  - Cô đố chúng mình đó là nhạc của bài hát nào?  - Cô hát cho trẻ nghe 1 lần cùng đàn. - Cô mời cả lớp hát cùng cô bài hát “Cái mũi” 1 lần. - Cô giới thiệu bài hát “Cái mũi” sẽ hay hơn khi kết hợp vận động minh hoạ đấy. Các con ngồi ngoan quan sát cô vận động mẫu nhé! - Cô vận động minh họa mẫu cho trẻ quan sát lần 1. - Lần 2: Cô đọc lời + phân tích động tác.  + Nào bạn ơi…một cái mũi: Tay phái đưa ra phía trước nhún theo điệu nhạc đến cái mũi chỉ tay vào mũi.  + Nào bạn ơi…phình cái mũi: Tay phái đưa ra phía trước nhún theo điệu nhạc đến cái mũi chỉ tay vào mũi.  + Thở làm… bóng tròn: Hai tay đưa vào gần mũi cho lên cao.  + Là nơi…bay qua: Hai tay vẫy sang 2 bên đúng mũi rồi chỉ vào mũi. - Cô mời cả lớp, tổ, nhóm trẻ, cá nhân trẻ lên hát + vận động minh họa.  - Cô nhận xét, khen động viên trẻ.  **b.** **Hoạt động 2: Nghe hát Năm ngón tay ngoan**  - Đến với chương trình âm nhạc tuổi thơ ngày hôm nay các con vừa rồi đã hát và vận động minh hoạ bài hát “Cái mũi” rất hay rồi, bây giờ cô sẽ hát tặng các con 1 bài hát rất hay nói về anh em các ngón tay, đó chính là bài hát “Năm ngón tay ngoan” do nhạc sĩ Trần Văn Thụ sáng tác. - Cô hát cho trẻ nghe 1 lần cùng nhạc + giao lưu với trẻ. + Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?  - Bài hát nói về bàn tay có 5 ngón, mỗi ngón làm nhiệm vụ khác nhau, nhưng các anh rất đoàn kết với nhau, rất chăm thể thao.  - Cô hát lần 2. Kết hợp điệu bộ  - Cô hát lần 3: Cho trẻ hưởng ứng cùng cô.  **c. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi  - Cách chơi: Âm thanh: Cô chia 3 đội mỗi đội chọn một dụng cụ âm nhạc khác nhau, 2 đội nhắm mắt lắng nghe âm thanh do một nhóm khác đánh, nhiệm vụ của các con phải nói đúng nhóm bạn sử dụng nhạc cụ gì để tạo ra âm thanh, chơi 1-2 lần  + Nốt nhạc: Cô sẽ đánh nốt nhạc và các con lắng nghe xem đó là nốt gì và đọc lên, cô đánh nhanh và đánh 2-3 nốt cùng lúc.  - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần  **3. Kết thúc**  - Hôm nay các con được làm gì?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ chơi, vệ sinh thân thể sạch sẽ. | - Trẻ hát  - Cái mũi  - Trẻ kể tên  - Trẻ trả lời  - Lắng nghe  - Chú ý nghe  - Chú ý nghe  - Cái mũi  - Trẻ hát  - Chú ý quan sát.  - Trẻ chú ý  - Trẻ đứng lên hát, vận động cùng cô.  - Lắng nghe  - Trẻ chú ý  - Trẻ trả lời  - Trẻ hưởng ứng cùng cô  - Lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Đa số các cháu tham gia vận động nhiệt tình, một số cháu chưa chú ý thực hiện vận động, động tác chưa đều.

+ Cô cần cho trẻ thực hiện vận động ở hoạt động chiều để trẻ nhớ các động tác trong bài hát.

*Thứ 6 ngày 18 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học**

**- Truyện Gấu con bị sâu răng**

**Hoạt động bổ trợ: +** Hát một số bài hát về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích – yêu cầu**

1. Kiên thức:

- Trẻ biết tên câu chuyện “Gấu con bị đau răng ”, hiểu nội dung câu chuyện nói về bạn gấu con vì không giữ gìn vệ sinh răng miệng nên đã bị đau răng.

- Tăng cường tiếng Việt: Sâu răng, cây xanh.

2.Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kĩ năng quan sát, nghe và cảm nhận tính cách từng nhân vật trong truyện.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

3.Thái độ:

- Trẻ tích cực, hứng thú khi tham gia hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc răng miệng, đánh răng hàng ngày để không bị sâu răng.

**II. Chuẩn bị**

1.Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh truyện. Nhạc bài hát.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Tranh truyện.

2. Địa điểm tổ chức:

- Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô cho trẻ hát, vận động theo nhạc bài“nào cùng tập thể dục”.  + Các con có thích tập thể dục không?  + Tập thể dục để làm gì?  + Muốn cơ thể khỏe mạnh hơn chúng mình làm gì nữa?  - Giáo dục trẻ tích cực tập thể dục, ăn hết suất để cơ thể luôn khỏe mạnh.  - Có một câu chuyện rất hay nói về bạn nhỏ bị đau răng, các con có muốn biết vì sao không?  - Chúng mình cùng lắng nghe câu chuyện “Gấu con bị đau răng ”.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe**  \* Cô kể lần 1: Kết hợp với cử chỉ, điệu bộ.  - Cô vừa kể câu chuyện gì?  - Giới thiệu nội dung câu chuyện kể về bạn Gấu rất lười đánh răng, sinh nhật Gấu các bạn tặng rất nhiều bánh kem, Gấu ăn xong và nhảy tót lên giường ngủ để những chú sâu răng đục khoét hết bộ răng của Gấu, nhờ lời khuyên của bác sĩ mà Gấu đã chăm chỉ đánh răng hàng ngày.  \* Cô kể lần 2: Kết hợp với tranh minh họa.  - Cô đưa cho trẻ xem tranh đoán nội dung truyện qua tranh.  + Cô lật từng bức tranh hỏi trẻ tranh vẽ hình ảnh gì?  - Cô dán tên truyện dưới tranh, đọc tên truyện “Gấu con bị đau răng ”  - Cô kể chuyện lần 3. Kết hợp chỉ chữ trong tranh truyện chữ to.  - Giáo dục trẻ  **b. Hoạt động 2: Đàm thoại - trích dẫn.**  - Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?  - Trong chuyện có những nhân vật nào?  - Câu chuyện nói về ai?  - Gấu con bị làm sao?  - Sinh nhật Gấu con, các bạn đã tặng Gấu con những quà gì?  - Điều gì xảy ra với Gấu con sau bữa tiệc?  - Cô trò chuyện kết hợp trình chiếu các hình ảnh trên máy tính.  - Ngày ngày các bạn sâu răng đã làm gì?  - Món ăn ưa thích của các bạn sâu là gì?  \* Giải thích từ: “tiệc linh đình” là bữa tiệc lớn, có nhiều người và nhiều thức ăn ngon.  - Ngày sinh nhật của gấu con có những ai đến?  - Các bạn tặng quà gì cho Gấu?  - Gấu con tỏ ra như thế nào?  - Bạn nào có thể nhắc lại lời của gấu con?  - Sau bữa tiệc Gấu con đã làm gì?  - Khi đó các bạn sâu răng làm gì?  - Gấu con đã bị làm sao?  - Mẹ đưa gấu đi gặp ai?  - Bác sĩ khuyên gấu như thế nào?  - Sau đó Gấu con đã làm gì?  - Qua câu chuyện các con học được điều gì?  - Các con đã đánh răng thường xuyên chưa?  - Con đánh vào khi nào?  -> Giáo dục trẻ không được lười như bạn gấu mà phải thường xuyên đánh răng vào buổi sáng và buổi tối trước khi ngủ.  **c. Hoạt động 3: Dạy trẻ kể truyện.**  - Các con thấy câu chuyện như thế nào?  - Chúng mình có muốn cùng cô kể câu chuyện này không?  - Cho trẻ nhận vai kể chuyện.  - Cô là người dẫn truyện, trẻ đóng vai nhân vật trong truyện.  - Cô cho các tổ tập kể,  - Cô cho nhóm trẻ kể, bao quát trẻ.  - Cô chú ý bao quát trẻ.  - Khuyến khích cá nhân trẻ kể chuyện.  - Cô động viên khích lệ trẻ kịp thời, chú ý nhấn mạnh ngữ điệu giọng của các nhân vật trong truyện.  **3. Kết thúc:**  - Cô vừa kể cho các em nghe câu chuyện gì?  - Qua câu chuyện các con học được điều gì?  - Giáo dục trẻ thông qua câu chuyện chúng ta phải vệ sinh răng miệng thường xuyên bằng cách đánh răng hàng ngày và sau khi ăn bánh kẹo ngọt chúng mình phải biết xúc miệng sạch sẽ.  - Nhận xét, tuyên dương trẻ | - Trẻ hát.  - Có ạ!  - Cho cơ thể khỏe.  - Ăn nhiều ạ!  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ vỗ tay.  - Trẻ nghe cô kể chuyện.  - Gấu con bị đau răng.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ trò chuyện.  - Trẻ đọc.  - Trẻ nghe cô kể chuyện.  - Gấu con bị đau răng.  - Nói về gấu con.  - Bị đau răng.  - Đục khoét kẽ răng để nhặt thức ăn.  - Sô cô la.  - Mèo, thỏ, chó, rùa.  - Bánh ga tô.  - Không ngớt lời khen.  - Trẻ trả lời theo khả năng.  - Nhảy tót lên giường.  - Liên hoan trong miệng.  - Bị đau răng.  - Bác sĩ.  - Này gấu con...  - Đánh răng hàng ngày  - Phải đánh răng thường xuyên ạ!  - Buổi sáng và buổi tối trước khi ngủ.  - Rất hay ạ  - Có ạ  - Trẻ kể chuyện  - Kể theo nhóm.  - Cá nhân trẻ kể.  - Trẻ lắng nghe.  - Gấu con bị đau răng.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe!  - Trẻ chú ý. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ.)*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu trả lời và phát âm còn ngọng, trả lời chưa lưu loát: Cháu Duy Anh, Nguyên, Quỳnh Thư.

+ Cô cần rèn cho trẻ phát âm chuẩn, lưu loát ở hoạt động chiều.

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….…………………………………………..…………………..………